

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS - ST
Ngày: 23 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Đăng Đạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy T, sinh năm 1990, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; có vợ là Đỗ Thị Lan H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện B1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Dược sỹ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1961; có chồng là Trần Mạnh H3, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. Ngô Anh Đ, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Bon X, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Anh D, sinh năm 1963 và bà Thân Thị Hồng N, sinh năm 1966; có vợ là Ninh Thị H5, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất

sinh năm 2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Hữu P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy T là nhân viên phân phối dược phẩm. Công việc của T là tư vấn và giao các mặt hàng thuốc là thực phẩm chức năng cho các đại lý thuốc tây trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Phước. Trong quá trình đi làm, T quen biết với Nguyễn Thị H, là chủ quầy thuốc tây “Nguyễn Thị H” tại xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước. Vào khoảng đầu tháng 6/2022, T đến quầy thuốc của H để giao hàng. Sau khi giao hàng, T và H nói chuyện với nhau thì H nói với T là em rể của H là Lê Hữu P (sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước) cũng đang làm việc ở công ty dược nhưng chưa có bằng đại học. Nghe vậy, T nói là sẽ tìm hiểu để giúp làm bằng cho P vì trước đó T lên mạng xã hội thì có thấy thông tin nhận làm bằng đại học. Nghe vậy thì H không nói gì thêm rồi T đi về. Sau đó, khi về nhà bố mẹ của H ăn cơm, H gặp P và nói cho P là có người làm được bằng đại học nhưng không cần đi học. Nghe vậy thì P nói H tìm hiểu cho kỹ, coi chừng bị lừa rồi P và H không nói gì thêm (bút lục 22, 40).

Sau khi về nhà, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 của mình, bên trong có gắn sim thuê bao số 0972 821 172, truy cập vào trang web “google.com”, tìm kiếm từ khoá “làm bằng tốt nghiệp” thì xuất hiện nhiều thông tin về dịch vụ làm bằng giả. T truy cập vào một trang web để tìm hiểu, sau đó gọi vào số điện thoại có trên trang web này thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Qua trao đổi, người này nói với T là muốn làm bằng giả thì chỉ cần cung cấp thông tin cá nhân của người muốn làm, giá mỗi bằng là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), khi nào nhận được bằng thì mới chuyển khoản trả tiền. T đồng ý rồi cung cấp thông tin của bản thân để đặt làm 01 bằng cử nhân dược học cho mình, mục đích là để kiểm tra xem bằng có giống thật hay không. Khoảng 3 ngày sau T nhận được một bưu phẩm, bên trong có một bằng cử nhân dược học và một bằng điểm của trường đại học T cấp cho T. Lúc này, T nhận được điện thoại từ người lạ yêu cầu thanh toán tiền, T nói để hỏi xem ai có nhu cầu làm bằng nữa không, nếu có thì sẽ đặt làm tiếp và thanh toán luôn (bút lục 231).

Vào ngày 20/6/2022, Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho T để đặt mua hàng. Sau khi đặt mua hàng xong, T nói với H là T có thể làm được bằng tốt nghiệp của trường đại học T, nếu H muốn làm thì T sẽ giúp. H nói là không rồi tắt máy.

Lúc này, H nghĩ là P đang cần bằng đại học nên nhắn tin cho P, nói P cung cấp thông tin cho H để làm bằng. P đồng ý rồi chụp hình ảnh căn cước công dân và giấy khai sinh của P gửi cho H qua tin nhắn Zalo. Sau đó, H gọi lại cho T nhờ T làm cho P 01 bằng tốt nghiệp dược sĩ dược học, đồng thời gửi thông tin của P cho T qua tin nhắn Zalo. T đồng ý và hẹn 07 đến 10 ngày là có nhưng chưa thỏa thuận giá làm bằng với H (bút lục 236).

Cũng trong tháng 6/2022, khi đi phân phối hàng thì T gặp Ngô Anh Đ, là chủ quầy thuốc tây “Anh Đ” tại xã Đ, huyện Đ. Quá trình nói chuyện, Đ nói cho T biết là vợ của Đ là chị Ninh Thị H muốn đi làm trong lĩnh vực dược, tuy nhiên do không có thời gian đi học lấy bằng để làm hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề. Nghe Đ nói vậy thì T nói là sẽ giúp Đ làm bằng cho vợ của Đ. Đ đồng ý và nhờ T làm bằng cao đẳng ngành dược cho chị Ninh Thị H, sau đó Đ ghi thông tin cá nhân của Ninh Thị H vào vỏ hộp thuốc rồi đưa cho T. T lấy thông tin cá nhân của Ninh Thị H để làm bằng tốt nghiệp giả nhưng chưa thỏa thuận giá cả làm bằng.

Sau khi có thông tin cá nhân của Lê Hữu P và Ninh Thị H, T gọi điện thoại cho người đàn ông đã làm bằng giả cho T lần trước. Người này tắt máy rồi lấy số điện thoại khác gọi lại cho T. T nói người này làm thêm cho T 01 bằng đại học chuyên ngành dược cho Lê Hữu P và 01 bằng cao đẳng chuyên ngành dược cho Ninh Thị H. Người này đồng ý và yêu cầu T đọc thông tin cá nhân của P và Ninh Thị H để ghi lại. Hai bên thỏa thuận giá mỗi bằng là 900.000 đồng và khi nào nhận được bằng sẽ thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản.

Đến 14h00 ngày 25/06/2022, T đến bưu điện xã A nhận bưu phẩm thì bị công an huyện B phát hiện, thu giữ 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng dược của trường Cao đẳng y dược S (cấp cho Ninh Thị H), 01 bằng dược sĩ dược học của trường Đại học T (cấp cho Lê Hữu P) và một số giấy tờ liên quan nghi là giả nên mời về trụ sở làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn 1, xã A, huyện B, Cơ quan điều tra thu giữ 01 bằng cử nhân dược học và 01 bằng kết quả học tập của trường Đại học T cấp cho Nguyễn Huy T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong và gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông để giám định đối với:

- 01 (một) Bằng tốt nghiệp cao đẳng dược số hiệu: B386526 cấp cho Ninh Thị H, ghi trường Cao đẳng y dược S cấp ngày 20/6/2016 (ký hiệu A1).
- 05 (năm) bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng dược số hiệu: B386526 cấp cho Ninh Thị H, ghi trường Cao đẳng y dược S cấp ngày 20/6/2016 (ký hiệu từ A1.1 đến A1.5).
- 01 (một) bản thành tích học tập cấp cho Ninh Thị H, ghi trường Cao đẳng y dược S cấp ngày 20/6/2016 (ký hiệu A2).

- 02 (hai) bản sao thành tích học tập cấp cho Ninh Thị H, ghi trường Cao đẳng y dược S cấp ngày 20/6/2016 (ký hiệu A2.1, A2.2).

- 01 (một) Bằng tốt nghiệp Đại học (Bằng dược sĩ dược học) số hiệu: 386028 cấp cho Lê Hữu P, ghi trường Đại học T cấp ngày 14/7/2019 (ký hiệu A3).

- 05 (năm) bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học (Bằng dược sĩ dược học) số hiệu: 386028 cấp cho P, ghi trường Đại học T cấp ngày 14/7/2019 (ký hiệu từ A3.1 đến A3.5).

- 01 (một) Bảng điểm (thành tích học tập) cấp cho P, ghi trường Đại học T cấp ngày 14/7/2019 (ký hiệu A4).

- 02 (hai) Bảng điểm (thành tích học tập) cấp cho P, ghi trường Đại học T cấp ngày 14/7/2019 (ký hiệu A4.1, A4.2).

- 01 (một) Bằng tốt nghiệp Đại học (Bằng cử nhân dược học) số hiệu 386259 cấp cho Nguyễn Huy T, ghi trường Đại học T cấp ngày 22/8/2019 (ký hiệu A5).

- 01 (một) Bảng kết quả học tập toàn khóa cấp cho Nguyễn Huy T, ghi trường Đại học T cấp ngày 22/8/2019 (ký hiệu A6).

(Tất cả các bản sao trên đều do Phòng Tư pháp 3 – thành phố H chứng thực)

Kết luận giám định số 142/GĐTL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3, A5) là giả.

- Không đủ cơ sở kết luận các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1.1 đến A1.5, A2, A2.1, A2.2, từ A3.1 đến A3.5, A4, A4.1, A4.2, A6) là thật hay giả.

- Chữ ký của người đại diện cơ quan tổ chức phát hành trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

- Hình dấu màu đỏ trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) được tạo ra bằng phương pháp đóng.

Công văn số 29/CV-YDSG ngày 06/7/2022 của Trường Cao đẳng Y dược S trả lời Công văn của Cơ quan điều tra như sau: Bằng tốt nghiệp có thông tin: Số B386526, cấp ngày 20/6/2016 cấp cho Ninh Thị H và bằng điểm có thông tin sinh viên: Ninh Thị H, MSSV: 13025868 không phải do trường Cao đẳng Y dược S cấp.

Công văn số 541/NTT-ĐT ngày 12/7/2022 của trường Đại học T trả lời Công văn của Cơ quan điều tra như sau: ông P, sinh ngày 08/10/1990 và ông Nguyễn Huy T, sinh ngày 04/9/1990 không có trong dữ liệu học tập và tốt nghiệp ngành dược trình độ đại học tại trường Đại học T tính đến thời điểm xác minh.

Công văn số 556/TP ngày 22/7/2022 của Phòng Tư pháp 3 – thành phố H trả lời Công văn của Cơ quan điều tra như sau: Đối với 04 trường hợp Cơ quan điều tra Công an huyện B yêu cầu xác minh, Phòng Tư pháp 3 xác nhận là không phải do Phòng Tư pháp 3 chứng thực bản sao từ bản chính.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC” ghi trường Cao đẳng y dược Sài Gòn, cấp cho Ninh Thị H, cấp ngày 20/6/2016.

- 05 (năm) bản sao (do Phòng Tư pháp 3 – thành phố H chứng thực) “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC” của trường Cao đẳng y dược S, cấp cho Ninh Thị H, cấp ngày 20/6/2016.

- 01 (một) bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, của trường Cao đẳng y dược S, cấp cho Ninh Thị H, cấp ngày 20/6/2016.

- 02 (hai) bản sao (do Phòng Tư pháp 3 – thành phố H chứng thực) bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, của trường Cao đẳng y dược S, cấp cho Ninh Thị H, cấp ngày 20/6/2016.

- 01 (một) bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC BÌNH THẠNH”, “Người nhận: Ninh Thị H”, “<Nhận dùm: ah T>”, “SĐT: 0972821172” và một số dòng chữ khác.

- 01 (một) “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC” của trường Đại học T, cấp cho P, cấp ngày 14/7/2019.

- 05 (năm) bản sao (do Phòng Tư pháp 3 – thành phố H chứng thực) “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC” của trường Đại học T, cấp cho P, cấp ngày 14/7/2019.

- 01 (một) bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, của trường Đại học T, cấp cho P, cấp ngày 14/7/2019.

- 02 (hai) bản sao (do Phòng Tư pháp 3 – thành phố H chứng thực) bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, của trường Đại học T, cấp cho P, cấp ngày 14/7/2019.

- 01 (một) bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC: 717740 – [EMS] KHL BINH THẠNH”, “Người nhận: P”, “Nhận dùm: ah T”, “SĐT: 0972821172” và một số dòng chữ khác.

- 01 (một) “BẰNG CỬ NHÂN DƯỢC HỌC” của trường Đại học T, cấp cho Nguyễn Huy T, ngày cấp: 22/8/2019.

- 01 (một) bảng “KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA” của trường Đại học T, cấp cho Nguyễn Huy T, ngày cấp: 08/3/2021.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 (thu giữ của Nguyễn Huy T).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 (của Nguyễn Thị H).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (của Ngô Anh Đ).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi10T Lite (của P).

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 23-10-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử Nguyễn Huy T về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 341 của Bộ luật Hình sự, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử Nguyễn Thị H, Ngô Anh Đ về tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 điều 341 của Bộ luật Hình sự

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 341 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Anh Đ về tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tại điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Áp dụng tại khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Anh Đ từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 là tài sản của Ngô Anh Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi10T Lite là tài sản của P và không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 cho Ngô Anh Đ và trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi10T Lite cho P.

Đối với các tài liệu đã xác định là giả, bao gồm: 01 “BẰNG CỬ NHÂN DƯỢC HỌC của Nguyễn Huy T”, 01 “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC của Ninh Thị H”; 01 “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC P”; 05 bản sao công chứng “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC”, 01 bản “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bản “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”

(cấp cho Ninh Thị H); 01 bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC BÌNH THẠNH”; 05 bản sao công chứng “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC”, 01 bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho P); 01 bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC: 717740 – EMS KHL BINH THANH”; , 01 bảng “KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA” (cấp cho Nguyễn Huy T), là các tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 (là tài sản của Nguyễn Huy T) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 (là tài sản của Nguyễn Thị H). Các tài sản này được các bị cáo T và H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với P, quá trình điều tra điều khai nhận là cung cấp thông tin cho Nguyễn Thị H để đăng ký đi học, không phải để làm bằng giả. Còn lời khai của Nguyễn Thị H thì có nói với Phước về việc làm bằng mà không cần đi học. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Nguyễn Thị H, không có chứng cứ khác để chứng minh Phước có hành vi đặt làm giả Bằng dược sĩ dược học. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý Phước về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với Ninh Thị H, không biết chồng là Ngô Anh Đ lấy thông tin cá nhân của mình để làm giả bằng cao đẳng dược nên không xem xét xử lý.

Đối với người đã làm bằng giả và gửi bưu phẩm cho Nguyễn Huy T có tên là Nguyễn Hữu P, số điện thoại: 0706 117 175, địa chỉ: 102 X, phường Đ, quận 2, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa chỉ trên, không có người nào tên là Nguyễn Hữu P. Đối với số điện thoại, kết quả xác minh đứng tên Huỳnh Thị M, sinh năm 1992, trú tại xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, chị M trình bày là từ trước đến nay, chị không sử dụng số thuê bao này và cũng không có ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao này. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau, không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Huy T là nhân viên phân phối dược phẩm cho các đại lý thuốc tây trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Phước. Trong quá trình đi tư vấn và giao thuốc bị cáo đã quen biết với bị cáo Nguyễn Thị H, là chủ quầy thuốc tây “Nguyễn Thị H”, tại xã P, huyện M, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giao hàng, bị cáo T và bị cáo H nói chuyện với nhau thì bị cáo H nói là em rể của H là P cũng đang làm việc ở công ty dược nhưng chưa có bằng đại học. Bị cáo T nói là sẽ tìm hiểu để giúp làm bằng cho Phước.

Sau đó bị cáo bị cáo T đã dùng điện thoại Samsung Galaxy Note 9 của mình để tìm kiếm từ khoá “làm bằng tốt nghiệp” trên trang web và gọi vào số điện thoại trên web thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) rồi cung cấp thông tin của bản thân để đặt làm 01 bằng cử nhân dược học cho mình, mục đích là để kiểm tra xem bằng có giống thật hay không, giá mỗi bằng là 900.000 đồng, khi nào nhận được bằng thì mới chuyển khoản trả tiền. Khoảng 03 ngày sau bị cáo T nhận được một bưu phẩm, bên trong có một bằng cử nhân dược học và một bằng điểm của trường đại học T cấp cho bị cáo T, bị cáo đã mang về nhà cất, bị cáo chưa trả tiền cho người làm giả.

Vào ngày 20/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho bị cáo T để đặt mua hàng, bị cáo T nói có thể làm được bằng tốt nghiệp của trường đại học T, nếu bị cáo H muốn làm thì sẽ giúp. Lúc này, bị cáo H nghĩ là P đang cần bằng đại học nên nhắn tin cho P, nói P cung cấp thông tin cho bị cáo H để làm bằng. Sau đó, bị cáo H gọi lại cho bị cáo T nhờ làm cho P 01 bằng tốt dược sĩ dược học, đồng thời gửi thông tin của P cho bị cáo T qua tin nhắn Zalo, bị cáo T đồng ý và hẹn 07 đến 10 ngày là có nhưng chưa thỏa thuận giá làm bằng với H.

Cũng trong tháng 6/2022, khi đi phân phối hàng thì bị cáo T gặp bị cáo Ngô Anh Đ, là chủ quầy thuốc tây “Anh Đ” tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức. Quá trình nói chuyện, bị cáo Đ nói cho bị cáo T biết là vợ của Đ là chị Ninh Thị H muốn đi làm trong lĩnh vực dược, nhưng không có thời gian đi học lấy bằng để làm hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề. Nghe bị cáo bị cáo Đ nói vậy thì bị cáo T nói là sẽ giúp làm bằng cho vợ của bị cáo Đ. Đ đồng ý và nhờ T làm bằng cao

đăng ngành được cho chị Ninh Thị H, sau đó bị cáo Đ ghi thông tin cá nhân của Ninh Thị H vào vỏ hộp thuốc rồi đưa cho bị cáo T, nhưng chưa thỏa thuận giá cả làm bằng.

Sau khi nhận thông tin cá nhân của P và Ninh Thị H, bị cáo T gọi điện thoại cho người đàn ông đã làm bằng giả cho T lần trước, người này tắt máy rồi lấy số điện thoại khác gọi lại cho bị cáo T. Bị cáo T nói người này làm thêm cho T 01 bằng đại học chuyên ngành dược cho P và 01 bằng cao đẳng chuyên ngành dược cho Ninh Thị H. Người này đồng ý và yêu cầu T đọc thông tin cá nhân của P và Ninh Thị H để ghi lại. Hai bên thỏa thuận giá mỗi bằng là 900.000 đồng và khi nào nhận được bằng sẽ thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản.

Đến 14h00 ngày 25/06/2022, bị cáo T đến bưu điện xã A nhận bưu phẩm thì bị công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện, thu giữ 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng dược của trường Cao đẳng y dược S (cấp cho Ninh Thị H), 01 bằng dược sĩ dược học của trường Đại học T (cấp cho P) và một số giấy tờ liên quan nghi là giả nên mời về trụ sở làm việc.

Căn cứ Kết luận giám định số 142/GĐTL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3, A5) là giả:

01 “BẰNG CỬ NHÂN DƯỢC HỌC của Nguyễn Huy T”, 01 “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC của Ninh Thị H”; 01 “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC P”

- Không đủ cơ sở kết luận các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1.1 đến A1.5, A2, A2.1, A2.2, từ A3.1 đến A3.5, A4, A4.1, A4.2, A6) là thật hay giả:

05 bản sao công chứng “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC”, 01 bằng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bằng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho Ninh Thị H); 05 bản sao công chứng “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC”, 01 bằng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bằng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho P); 01 bằng “KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA” (cấp cho Nguyễn Huy T).

- Chữ ký của người đại diện cơ quan tổ chức phát hành trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

- Hình dấu màu đỏ trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) được tạo ra bằng phương pháp đóng.

Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Huy T đã phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Anh Đ phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 điều 341 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Làm từ 02 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước cũng như tổ chức trong lĩnh vực quản lý về con dấu, tài liệu, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T đã thực hiện hành vi làm giả 03 tài liệu của cơ quan tổ chức và 02 lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Anh Đ đã có hành vi làm giả 01 tài liệu của cơ quan, tổ chức thuộc tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Huy T trong quá trình điều tra tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để điều tra tội phạm, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xác nhận trong Kết luận điều tra; trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi làm bằng giả cho chính mình (thuộc trường hợp đầu thú); hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, 01 con còn nhỏ (sinh năm 2017) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại tại khoản

2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Anh Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. *Về quyết định hình phạt:* Trong vụ án này, vai trò của bị cáo Nguyễn Huy T là trung gian giúp sức trong việc làm giả, không trực tiếp làm ra các bằng giả mà chỉ cung cấp các thông tin cho đối tượng khác để làm bằng giả cho chính bị cáo và làm cho P, Ninh Thị H thông qua bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Ngô Anh Đ cung cấp thông tin; Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Ngô Anh Đ có hành vi giúp sức để cung cấp thông tin của Ninh Thị H và Lê Văn Phước để bị cáo T có thông tin gửi đi làm bằng giả. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Huy T ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Anh Đ là đồng phạm với vai trò không đáng kể thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo đều có tài sản nên chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng và đạt được mục đích của hình phạt.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:*

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 là tài sản của Ngô Anh Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi10T Lite là tài sản của P và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 cho Ngô Anh Đ và trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi10T Lite cho P là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với các tài liệu đã xác định là giả, bao gồm: 01 “BẰNG CỬ NHÂN DƯỢC HỌC của Nguyễn Huy T”, 01 “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC của Ninh Thị H”; 01 “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC P” và các tài liệu không đủ cơ sở kết luận xác định là thật giả, bao gồm: 05 bản sao công chứng “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC”, 01 bản “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bản “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho Ninh Thị H); ; 05 bản sao công chứng “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC”, 01 bản “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bản “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho P); 01 bản “KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA” (cấp cho Nguyễn Huy T) và 01 bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC: 717740 – EMS KHL BINH THANH”, 01 bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC BÌNH THẠNH” tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 của bị cáo Nguyễn Huy T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 của bị cáo

Nguyễn Thị H, các bị cáo T và H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Đối với P, quá trình điều tra điều khai nhận là cung cấp thông tin cho Nguyễn Thị H để đăng ký đi học, không phải để làm bằng giả. Còn lời khai của Nguyễn Thị H thì có nói với Phước về việc làm bằng mà không cần đi học. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Nguyễn Thị H, không có chứng cứ khác để chứng minh Phước có hành vi đặt làm giả Bằng được sĩ được học. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý Phước về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Ninh Thị H, không biết chồng là Ngô Anh Đ lấy thông tin cá nhân của mình để làm giả bằng cao đẳng được nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với người đã làm bằng giả và gửi bưu phẩm cho Nguyễn Huy T có tên là Nguyễn Hữu Phúc, số điện thoại: 0706 117 175, địa chỉ: 102 X, phường Đ, quận 2, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa chỉ trên, không có người nào tên là Nguyễn Hữu P. Đối với số điện thoại, kết quả xác minh đứng tên Huỳnh Thị M, sinh năm 1992, trú tại xã C, thành phố R, tỉnh H. Tuy nhiên, chị M trình bày là từ trước đến nay, chị không sử dụng số thuê bao này và cũng không có ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao này. Do đó, chấp nhận Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau, không giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Huy T, Nguyễn Thị H và Ngô Anh Đ phạm tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

1.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bị cáo Nguyễn Huy T 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy T cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông cùng với gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Ngô Anh Đ 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

Đối với các tài liệu đã xác định là giả, bao gồm: 01 “BẰNG CỬ NHÂN DƯỢC HỌC của Nguyễn Huy T”, 01 “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC của Ninh Thị H”; 01 “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC P”.

Đối với các tài liệu không đủ cơ sở kết luận xác định là thật giả, bao gồm: 05 bản sao công chứng “BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DƯỢC”, 01 bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho Ninh Thị H); 05 bản sao công chứng “BẰNG DƯỢC SĨ DƯỢC HỌC”, 01 bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP”, 02 bản sao công chứng bảng “THÀNH TÍCH HỌC TẬP” (cấp cho P); 01 bảng “KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA” (cấp cho Nguyễn Huy T) và 01 bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC BÌNH THẠNH”, 01 bì thư có ghi dòng chữ “BUƯ CỤC: 717740 – EMS KHL BINH THANH”.

Chấp nhận việc ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 29/9/2022, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 cho Ngô Anh Đ và trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi10T Lite cho P.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53.

(Có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Huy T, Nguyễn Thị H, Ngô Anh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện B;
- CA huyện BB;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh